

# Giai đoạn phục hồi vẫn chưa thể xuất hiện

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,217 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 190 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên VCB, SSI, và HPG.

## Đồ thị VN30 Future: Xu hướng giảm vẫn duy trì

VN30F2207 bước vào giai đoạn tích lũy trong phiên. Tuy nhiên, hợp đồng này đã hình thành mẫu hình kéo dài xu hướng giảm (Đáy sau thấp hơn đáy trước và đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước). Xu hướng giảm vẫn là xu hướng chủ đạo và khả năng cao hợp đồng này sẽ tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay. Ngoài ra, lực cầu hiện tại vẫn chưa đủ mạnh để hình thành giai đoạn phục hồi. Trong trường hợp này, traders nên nắm giữ vị thế bán.

## Chiến lược đầu tư

Vị thế bán trên VN30F2207 quanh vùng 1,230 điểm nên được tiếp tục nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 1,240 điểm. (Đồ thị giờ)

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

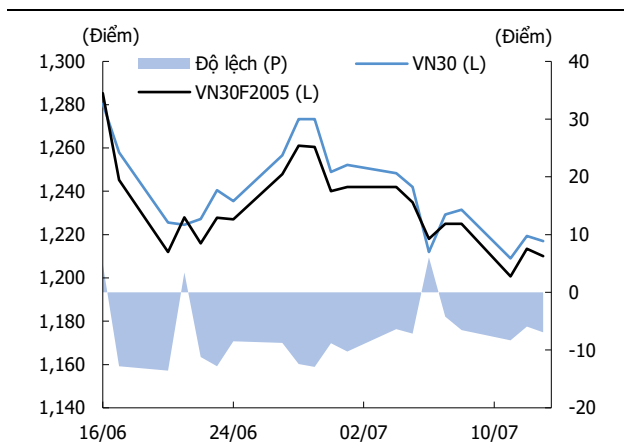
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,216.9	(0.2)					
VN30F2207	1,210.0	(0.3)	251,969	40,552	1,210	21/07/22	10
VN30F2208	1,210.0	-	966	2,860	1,212	18/08/22	38
VN30F2209	1,210.1	0.3	46	246	1,213	15/09/22	66
VN30F2212	1,216.0	0.2	18	456	1,219	15/12/22	157

Nguồn: Bloomberg, KIS

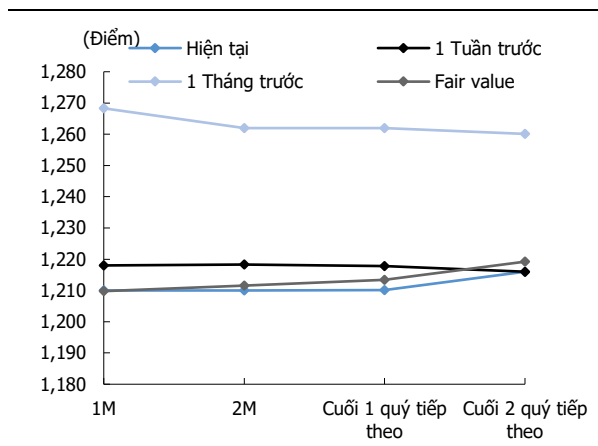
**Đăng Lê**  
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

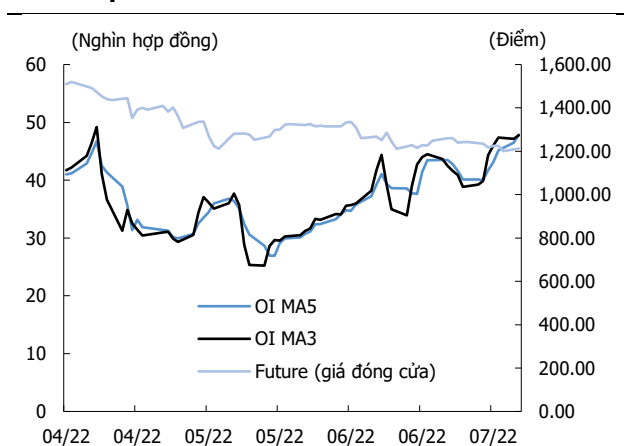
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

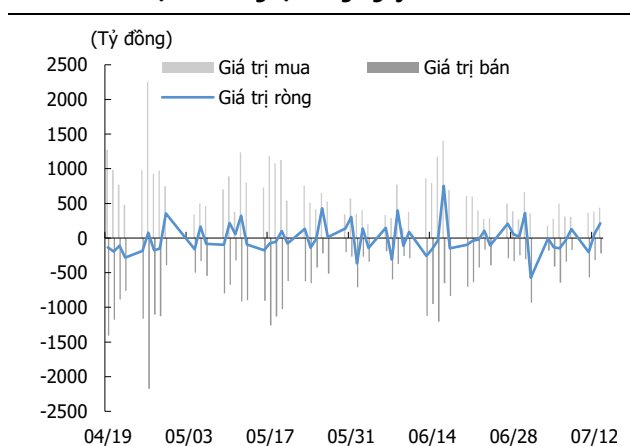
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	81,058	5.92	24,000	0.0	7.8	1.68	3,769	30.0	29,480	22,000
BID	BIDV	Tài chính	182,360	0.63	36,050	(1.0)	15.9	2.11	1,614	16.9	49,950	28,950
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	43,055	0.37	58,000	3.8	22.9	1.99	1,778	26.7	70,000	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	127,593	1.64	26,550	3.3	10.4	1.31	4,416	26.5	38,200	22,500
FPT	FPT Corp	CNTT	90,505	6.61	82,500	(1.2)	19.2	4.68	2,863	49.0	99,083	69,917
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	184,313	0.79	96,300	(2.7)	18.8	3.38	1,093	2.9	134,000	85,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	90,200	0.31	22,550	0.7	20.5	1.82	1,978	0.5	43,300	20,500
HDB	HDBank	Tài chính	47,689	2.84	23,700	0.9	7.4	1.53	2,470	17.1	33,950	21,500
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	129,670	6.13	22,300	0.0	3.9	1.31	24,614	20.5	44,923	20,500
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	25,001	1.40	35,350	(0.7)	20.7	2.38	1,050	32.1	52,273	32,273
MBB	MBBank	Tài chính	95,592	4.52	25,300	1.0	7.0	1.49	9,287	23.2	34,900	21,850
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	143,796	4.94	101,000	(1.0)	14.3	5.21	998	28.8	145,833	85,700
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	93,092	5.60	63,600	(1.2)	18.1	4.16	3,622	48.7	81,400	52,000
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	143,508	4.31	73,600	0.3	33.9	3.93	2,877	5.9	91,000	72,000
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	35,261	1.21	52,500	(0.2)	18.9	4.83	2,274	2.4	73,221	48,200
PLX	Petrolimex	Năng lượng	50,760	0.44	39,950	(1.1)	20.5	1.99	1,175	17.3	65,900	37,050
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	27,872	2.03	115,000	(1.5)	8.1	3.48	1,049	49.0	131,100	84,900
POW	Điện Lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	30,444	0.65	13,000	0.4	15.1	1.04	15,864	2.3	20,800	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	98,501	0.93	153,600	0.0	25.7	4.60	168	62.7	181,400	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	30,846	1.85	20,700	(1.0)	7.3	1.46	16,247	33.9	54,232	16,965
STB	Sacombank	Tài chính	43,454	3.55	23,050	2.0	11.0	1.22	15,927	21.9	36,700	18,600
TCB	Techcombank	Tài chính	126,744	7.08	36,100	0.0	6.6	1.30	6,569	22.5	56,000	32,550
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	42,154	1.99	26,650	(0.2)	8.1	1.54	2,757	29.9	44,000	23,259
VCB	Vietcombank	Tài chính	339,795	3.21	71,800	(0.1)	14.8	2.90	1,074	23.5	96,000	68,900
VHM	Vinhomes	Bất động sản	261,697	6.25	60,100	(0.2)	6.8	2.03	3,840	23.3	93,769	58,300
VIC	VinGroup	Bất động sản	265,069	7.39	69,500	(0.6)	7.9	2.53	1,999	12.2	109,600	66,200
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	67,593	2.90	124,800	(0.6)	30.1	3.95	655	16.8	149,000	109,200
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	151,522	5.21	72,500	(1.1)	16.5	4.71	2,209	54.5	92,400	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	123,362	7.42	27,750	0.0	7.2	1.42	13,015	17.4	41,050	26,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	59,648	1.90	26,250	0.2	65.5	1.92	2,964	31.1	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.